

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2020.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thạch Út;
2. bà Mai Hồng Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020; Về việc “*Tranh chấp về Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Tường D (Kha), sinh năm 1996;

Nơi cư trú: ấp B, xã M, huyện P, An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị Phan Thị Mỹ H, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Ấp L, xã V, huyện C, An Giang.

(Vắng mặt bị đơn; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Tường D và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Anh Lê Tường D sống chung với chị Phan Thị Mỹ H từ năm 2019, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B (giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 04/4/2019); Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tôn trọng nhau và phát sinh xung đột bỏ về bên cha mẹ ruột sinh sống, mặc dù đã mời gia đình hai bên hàn gắn và động viên nhưng không có kết quả nên đã sống ly thân cho đến nay;

Thời gian sống chung cho đến nay vẫn chưa có con và không có tài sản chung, không nợ chung.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên anh Lê Tường D yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H; Về con chung và tài sản cũng không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn chị Phan Thị Mỹ H thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng chị Phan Thị Mỹ H đã vắng mặt không lý do. Qua chứng cứ thu thập được thì chị Mỹ H có nơi cư trú tại Ấp L, xã V, huyện C, An Giang; Hiện tại chị Mỹ H không thường xuyên có mặt tại địa phương, những Thông báo của Tòa án gửi thì gia đình đều ký nhận nhưng đều không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để mở phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn chị Phan Thị Mỹ H vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lê Tường D đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với chị Phan Thị Mỹ H từ năm 2019 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên anh Lê Tường D xin được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau nhưng quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị Mỹ H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời chị Phan Thị Mỹ H để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng chị không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, vẫn không có mặt. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tường D là được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản:* Các bên đương sự không đề cập và yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do anh Lê Tường D có yêu cầu ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 9, Điều 56 của luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- *Xử*:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Tường D là được ly hôn với chị Phan Thị Mỹ H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 69 do Ủy ban nhân dân xã B cấp ngày 04/4/2019 không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng và tài sản*: Không yêu cầu giải quyết.

* *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Anh Lê Tường D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0006810 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên anh Lê Tường D đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã Bình Mỹ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa